



TẬP ĐOÀN GELEX

GELEX

Số: /2022/GELEX/NQ- ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ("GELEX" hoặc "Công ty");

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ("Đại hội" hoặc "ĐHĐCĐ") của Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX ngày 12 tháng 05 năm 2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021- 2026.

Điều 2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Võ Anh Linh theo đơn xin từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

2. Thông qua việc bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 trên cơ sở danh sách ứng cử viên hợp lệ được báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

3. Căn cứ kết quả bầu cử, ứng cử viên Ông [...] đã trúng cử để bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Như vậy, danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 sau khi bầu cử bổ sung bao gồm các Ông sau đây:

1. Ông Nguyễn Hoa Cường
2. Ông Nguyễn Văn Tuấn
3. Ông Nguyễn Trọng Tiểu

4. Ông Lương Thanh Tùng
5. Ông Nguyễn Trọng Hiền
6. Ông Đậu Minh Lâm
7. Ông [...]

Điều 3. Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các Báo cáo sau:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2022;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng năm 2022;
3. Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán.

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2021 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán).

Điều 5. Thông qua Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021 và việc thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021 như sau:

1. Thông qua toàn văn Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. (Báo cáo như đính kèm).

2. Thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2021, cụ thể như sau:

2.1. Cổ phiếu đã chào bán:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đã phát hành: 292.946.400 Cổ phiếu
- Tổng vốn/số tiền đã thu được: 3.536.971.940.000 đồng
- Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 16/07/2021

2.2. Phương án sử dụng vốn theo kế hoạch đã được thông qua:

Phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu nêu trên được thông qua tại Nghị quyết số 03/GELEX/NQ-HDQT của Hội đồng quản trị ngày 05/02/2021 như sau (với giả định phát hành thành công 100% tại mức giá chào bán 12.000 đồng/cổ phiếu):

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
I	Triển khai các dự án	2.300.000.000.000	

1	Thực hiện các dự án nhà máy điện gió thông qua Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	1.800.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Triển khai Dự án “Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê” tại số 10 Trần Nguyên Hân và 27-29 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	500.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh	1.215.356.800.000	
1	Tái cơ cấu tài chính, bổ sung nguồn vốn vốn kinh doanh cho Công ty Cổ phần Thiết bị điện Gelex	800.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán
2	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	415.356.800.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán
III	Tổng cộng	3.515.356.800.000 (*)	

(*) Ghi chú: Tổng số tiền dự kiến thu được trong Phương án sử dụng vốn trước khi chào bán chênh lệch với tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là do chênh lệch giá bán cổ phiếu khi thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư (5.403.785 cổ phiếu ở giá 16.000 đồng/cổ phiếu) so với giá bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (12.000 đồng/cổ phiếu). Số tiền chênh lệch này là 21.615.140.000 đồng.

2.3. Tình hình sử dụng vốn đến thời điểm 31/03/2022

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021 phát hành ngày 04/04/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu nêu trên tính đến thời điểm 31/03/2022 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án đã được thông qua (đồng)	Số tiền đã sử dụng đến thời điểm ngày 31/03/2022 (đồng)
		(1)	(2)
I	Triển khai các dự án	2.300.000.000.000	1.068.752.346.666
1	Thực hiện các dự án nhà máy điện	1.800.000.000.000	920.000.000.000

	gió thông qua Công ty Cổ phần Hạ Tầng Gelex		
2	Triển khai Dự án "Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê" tại số 10 Trần Nguyễn Hân và 27-29 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	500.000.000.000	148.752.346.666
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh	1.215.356.800.000	1.215.356.800.000
1	Tái cơ cấu tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Gelex	800.000.000.000	800.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động cho Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam (nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex)	415.356.800.000	415.356.800.000
	Tổng cộng	3.515.356.800.000 (**)	2.284.109.146.666

(**) Ngoài ra, số tiền thu được từ chênh lệch giá bán cổ phiếu khi thực hiện xử lý cổ phiếu còn dư (5.403.785 cổ phiếu ở giá 16.000 đồng/cổ phiếu) với giá bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (12.000 đồng/cổ phiếu) là 21.615.140.000 đồng sau khi trừ chi phí liên quan đến đợt chào bán (612.100.000 đồng) còn lại là 21.003.040.000 đồng chưa được sử dụng vào mục đích gì.

2.4. Phương án sử dụng vốn điều chỉnh

STT	Nội dung	Số tiền theo phương án đã được thông qua (đồng)	Số tiền theo phương án được điều chỉnh tại Nghị quyết này (đồng)	Lý do điều chỉnh
		(1)	(2)	
I	Triển khai các dự án, trong đó:	2.300.000.000.000	1.920.000.000.000	
1	Thực hiện các dự án nhà máy điện gió thông qua Công ty Cổ phần Hạ Tầng Gelex	1.800.000.000.000	920.000.000.000 (đúng bằng số tiền đã sử dụng)	Các dự án điện gió GELEX 1,2,3 và Hướng

				Phùng 2,3 đã hoàn thành, phát điện thương mại và không phát sinh thêm nhu cầu vốn đầu tư
2	Triển khai Dự án "Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại, văn phòng cho thuê" tại số 10 Trần Nguyên Hãn và 27-29 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	500.000.000.000	1.000.000.000.000	Đáp ứng nhu cầu vốn tự có cho đầu tư dự án
II	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, trong đó:	1.215.356.800.000	1.616.359.840.000	
1	Tái cơ cấu tài chính, bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Gelex	800.000.000.000	800.000.000.000	
2	Bổ sung vốn lưu động và/hoặc trả nợ trước hạn trái phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	415.356.800.000	816.359.840.000	Số tiền còn lại sau khi điều chỉnh các mục nêu trên
III	Tiền tăng vốn trong năm (I + II)	3.515.356.800.000	3.536.359.840.000	
IV	Thanh toán chi phí liên quan đến đợt chào bán	-	612.100.000	
V	Tổng tiền hợp lệ thu được từ đợt phát hành (III + IV)	3.515.356.800.000	3.536.971.940.000	

Nhằm tối ưu hóa dòng tiền, trong thời gian chờ giải ngân để thực hiện phương án sử dụng vốn điều chỉnh như trên, Công ty được sử dụng số tiền nhàn rỗi chưa sử dụng đến để (i) giải tiền, (ii) đầu tư kinh doanh tài chính ngắn hạn, (iii) cho vay ngắn hạn đảm bảo bảo toàn vốn, đem lại thêm lợi ích cho Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy chế,

quy định, phân quyền nội bộ của Công ty.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021	2.627.431.111.741	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC riêng tại thời điểm 31/12/2021	125.051.524.770	1,47%
3	Thặng dư vốn cổ phần tại 01/01/2021	13.074.761.451	0,15%
4	Thặng dư vốn cổ phần từ tăng vốn trong năm 2021	606.895.840.000	7,13%
5	Thặng dư vốn cổ phần từ bán cổ phiếu quỹ	43.371.655.267	0,51%
6	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2021 chuyển về trong năm 2022	383.992.960.000	4,51%
7	NGUỒN PHÂN PHỐI CỔ TỨC TỐI ĐA (=2+3+5+6)	565.490.901.488	6,64%
8	NGUỒN PHÂN PHỐI CỔ TỨC TỐI ĐA BẰNG TIỀN (=2+6)	509.044.484.770	5,98%
9	Lợi nhuận đề nghị phân phối	430.747.896.500	
	<i>Trong đó:</i>		
	Chi trả cổ tức bằng tiền tương ứng với mức 500 đồng/CP	425.747.896.500	5%
	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành	0	
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.000.000.000	
10	Lợi nhuận để lại trên BCTC riêng sau phân phối (= 8 – 9)	78.296.588.270	

Điều 7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
1	Về sản xuất kinh doanh		
-	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	36.000
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất	"	2.618
-	Chi trả cổ tức (*)	%/năm	15
2	Thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT		
-	Thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT	Tỷ đồng	8,2
3	Quỹ thưởng HĐQT và Ban điều hành		
	Trong trường hợp Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt so với kế hoạch (tối đa)	% phần lợi nhuận vượt kế hoạch	20

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với hoạt động của Công ty. Việc tạm ứng có thể được thực hiện thành một lần hoặc nhiều lần tùy theo quyết định của HĐQT.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách ba đơn vị kiểm toán dưới đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán này để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2022:

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**
Địa chỉ: Tầng 15 tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Tên đơn vị: **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội**
Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tên đơn vị: **Công ty TNHH KPMG – Văn phòng Hà Nội**
Địa chỉ: Tầng 46, tòa tháp Keangnam Landmark, số 72 lô E6, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điều 9. Thông qua Giao dịch với các bên có liên quan như sau:

1. **Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty thành viên theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 như sau:**

- Báo cáo Giao dịch mua bán vật tư, nguyên liệu với tổng giá trị phát sinh trong năm 2021 và từ 01/01/2022 đến 31/3/2022 lần lượt là: 5.309.814.313.106 đồng và 1.096.986.647.201 đồng.

- Báo cáo Giao dịch cho công ty thành viên vay để đầu tư, sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và từ 01/01/2022 đến 31/3/2022 lần lượt là: 9.537.000.000.000 đồng và 186.000.000.000 đồng. Số dư cho vay tại thời điểm 31/03/2022 là: 589.687.500.000 đồng.

2. **Thông qua các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch giữa GELEX và các công ty thành viên như sau:**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa GELEX với người có liên quan năm 2022 theo quy định tại Điều lệ GELEX và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

2.1 Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với GELEX: bao gồm các công ty thành viên theo Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này (sau đây gọi là “**Người Có Liên Quan**”).

2.2 Đối tượng của hợp đồng, giao dịch: giao dịch cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...).

Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này.

2.3 Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch nêu trên:

(a) Hợp đồng, giao dịch GELEX cho vay đối với mỗi Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất của GELEX nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch này phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 không vượt quá 70% tổng giá trị tài sản của GELEX ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất.

(b) Hợp đồng, giao dịch bảo lãnh, thế chấp, cầm cố có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ với mỗi Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này:

- GELEX bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

- Người Có Liên Quan sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của GELEX đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của GELEX (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

2.4 Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2.5 ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng; ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng, giao dịch nêu trên đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của GELEX. Tổng Giám đốc được giao/ủy quyền lại cho cấp dưới thực hiện một phần nhiệm vụ nêu tại mục này. Tổng Giám đốc báo cáo tổng giá trị giao dịch đã thực hiện trong năm 2022 cho HĐQT để HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 10. Thông qua sửa đổi và bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. **Bổ sung ngành, nghề kinh doanh mới sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung mới	Mã ngành
1	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4652
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu; (Trừ kim loại quý)	4662
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu,	4669

	<p>khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...;</p> <p>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh;</p> <p>- Bán buôn cao su;</p> <p>- Bán buôn sợi dệt...;</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).</p>	
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4661
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

2. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh hiện tại sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại và nội dung được sửa đổi	Mã ngành
1	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)</p>	4659
2	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</p>	6810

3. **Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại đề xuất lược bỏ	Mã ngành
1	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220 KV</i>	4221
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;</i>	4299

4. Sửa đổi Điều 4 của Điều lệ Công ty để cập nhật tương ứng các ngành nghề thay đổi tại mục 1, 2, 3 Điều 10 này.

5. Giao cho Ông Tổng Giám đốc – Người đại diện pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Phụ lục số 02 - Bảng danh sách nội dung chính được sửa đổi bổ sung và toàn văn bản Điều lệ sửa đổi được đính kèm Nghị Quyết này;

2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty theo Phụ lục số 03 - Bảng danh sách nội dung chính được sửa đổi bổ sung và toàn văn bản Quy chế sửa đổi như được đính kèm Nghị Quyết này;

3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty theo Phụ lục số 04 - Bảng danh sách nội dung chính được sửa đổi bổ sung và toàn văn bản Quy chế sửa đổi như được đính kèm Nghị Quyết này;

4. Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Toàn thể cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- CBTT;
- Lưu VT.

Nguyễn Hoa Cương

PHỤ LỤC SỐ 01

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Nghị Quyết số ... /2022/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022)

STT	Người có liên quan ký hợp đồng/giao dịch với GELEX	Mối quan hệ liên quan tới GELEX	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người có liên quan
1	Công ty Cổ phần Thiết bị điện GELEX	Công ty con	Giao dịch cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...)
2	Công ty Cổ phần Hạ tầng GELEX	Công ty con	Giao dịch cho vay/hỗ trợ tài chính; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...)

PHỤ LỤC SỐ 02 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

(Kèm theo Nghị Quyết số ... /2022/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung chỉnh sửa	Lí do sửa đổi, bổ sung
1	Điểm k, Khoản 1 Điều 1	k. “Công ty liên kết” là công ty trong đó (i) TẬP ĐOÀN GELEX nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là công ty con hoặc (ii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật liên quan.	k. “Công ty liên kết” là công ty trong đó (i) Tập Đoàn GELEX nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% quyền biểu quyết trở lên nhưng không phải là công ty con của Tập Đoàn GELEX hoặc (ii) các trường hợp khác theo quy định pháp luật liên quan.	Sửa lại cho phù hợp với mục 2 và mục 4 của Chuẩn mực kế toán số 07 ban hành tại Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC, ngày 31/12/2003
2	Khoản 1 Điều 4	Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty 1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh và hoạt động của Công ty a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và/hoặc trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực chính là: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong công	Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh của Công ty 1. Ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh và hoạt động của Công ty a. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và/hoặc trực tiếp sản xuất kinh doanh trong các ngành nghề, lĩnh vực là: - Sản xuất kinh doanh thiết bị điện dùng trong	Cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung các ngành, nghề kinh doanh trình ĐHĐCĐ thường niên 2022

		<p>ngành, nông nghiệp và dân dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV; - <u>Thi công, lắp đặt công trình xây dựng, trạm biến áp đến 220 kV;</u> - <u>Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;</u> - <u>Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;</u> - <u>Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;</u> - <u>Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.</u> - Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện) - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư) <p>b. Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công</p>	<p>công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế, chế tạo, kinh doanh và sửa chữa các loại thiết bị đo đếm điện một pha, ba pha (có dòng điện một chiều và xoay chiều) các cấp điện áp hạ thế, trung thế và cao thế đến 220 kV; - <u>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);</u> - <u>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</u> - <u>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật);</u> - <u>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư</u>
--	--	--	---

3	Khoản 1 và Khoản 3 Điều 21	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. ...</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được</p>	<p><u>ché biến</u>);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Hoạt động tư vấn quản lý (<u>Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện</u>); - Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tái chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn hỗ trợ đầu tư. <p>b. Đầu tư, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết, các tổ chức khác có vốn đầu tư của Tập đoàn GELEX.</p>	<p>Sửa theo Khoản 5 Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15 có sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
		<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p> <p>2. ...</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể</p>		

4	Khoản 1 Điều 26	<p>chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên <u>tổng số phiếu biểu quyết</u> các cổ đông tham dự và <u>biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u></p>	<p>doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên <u>tổng số phiếu biểu quyết</u> các cổ đông tham dự và <u>biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u></p>	Sửa đổi tạo cơ chế cho linh hoạt với nhu cầu quản trị từng thời kỳ
		<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) đến bảy (07) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trưởng hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) đến chín (09) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trưởng hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên</p>	

		tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.	đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.		
5	Điểm v Khoản 2 Điều 27	Không quy định	v. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất về các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.	Bổ sung theo Điều 272 Nghị định 155/2020/ NĐ-CP	
6	Khoản 9 Điều 30	9. Hợp theo hình thức hội nghị trực tuyến Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	9. Hợp theo hình thức hội nghị trực tuyến Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham	Bổ nội dung biên bản họp của cuộc họp HĐQT trực tuyến phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp do quy định pháp luật không yêu	

		<p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực khi kết thúc cuộc họp <u>nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</u></p>	<p>gia họp đều có thể:</p> <p>c. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>d. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. <u>Biên bản cuộc họp này được lập theo các nội dung được quy định tại Khoản 15 Điều này.</u></p>	<p>cầu bắt buộc và cũng để tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục hành chính. Biên bản họp của cuộc họp trực tuyến vẫn phải đáp ứng các nội dung như biên bản họp trực tiếp như quy định tại Điều lệ này.</p>
7	Điểm i Khoản 15	<p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <p>- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản</p>	<p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <p>- Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định mới tại Khoản</p>

	Điều 30	<p>trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. 	<p>quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc - Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan. 	6 Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15 có sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020.
8				<p>Các nội dung sửa đổi khác về diễn đạt, câu chữ hoặc làm rõ thêm theo quy định pháp luật hiện hành: Được chỉnh sửa chi tiết như Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của GELEX.</p>

PHỤ LỤC SỐ 03 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Nghị Quyết số ... /2022/GELEX/NQ-DHĐCĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022)

Diễn giải:

- *Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế mới so với Quy chế hiện hành.*

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung chỉnh sửa	Lí do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 14	<p>Điều 14. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình</p>	<p>Điều 14. Điều kiện để Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% <u>tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</u></p> <p>2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 trong đó sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

	<p>cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p>	<p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.</p>
<p>5. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tân thành.</p>	<p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; dự án đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tân thành.</p>	<p>4. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ</p>

		<p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>7. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	Sửa đổi tạo cơ chế cho linh hoạt với nhu cầu quản trị từng thời kỳ
2.	Khoản 1 Điều 27	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 05 đến 07 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời điểm do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 05 đến 09 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại từng thời kỳ do Hội đồng quản trị đề xuất và Hội đồng quản trị được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội</p>	

		quản trị tại Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.	đồng quản trị tại Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.	
3	Khoản 8 Điều 36	<p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể</p>	<p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể</p>	<p>Bổ nội dung biên bản họp của cuộc họp HĐQT trực tuyến phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp do quy định pháp luật không yêu cầu bắt buộc và cũng để tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục hành chính. Biên bản họp của cuộc họp trực tuyến vẫn phải đáp ứng các</p>

		<p>thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp của cuộc họp <u>Hội đồng quản trị được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến này được lập theo các nội dung như quy định tại Khoản 14 Điều 36 Quy chế này.</u></p>	<p>thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp của cuộc họp <u>Hội đồng quản trị được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến này được lập theo các nội dung như quy định tại Khoản 14 Điều 36 Quy chế này.</u></p>	<p>nội dung như biên bản họp trực tiếp như quy định tại Quy chế này.</p>
4	<p>Điểm i Khoản 14 Điều 36</p>	<p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc 	<p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc - Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp; hoặc 	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định mới tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 có sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

		<p>- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 14 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</p> <p>Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</p>	
5	<p>Các nội dung sửa đổi khác về diễn đạt, câu chữ hoặc làm rõ thêm theo quy định pháp luật hiện hành: Được chỉnh sửa chi tiết như Quy chế sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của GELEX.</p>		

PHỤ LỤC SỐ 04 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Nghị Quyết số ... /2022/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Quy chế mới so với Quy chế hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung chỉnh sửa	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 1 Điều 7	1. Số lượng thành viên HĐQT là từ 05 đến 07 người. Số lượng thành viên HĐQT tại từng thời điểm do HĐQT đề xuất và HĐQT được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất.	1. Số lượng thành viên HĐQT là từ 05 đến 09 người. Số lượng thành viên HĐQT tại từng thời kỳ do HĐQT đề xuất và HĐQT được tổ chức triển khai các thủ tục đề cử, ứng cử theo số lượng đề xuất.	Sửa đổi tạo cơ chế cho linh hoạt với nhu cầu quản trị từng thời kỳ.
2	Khoản 9 Điều 17	9. Hợp theo hình thức hội nghị trực tuyến Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng	9. Hợp theo hình thức hội nghị trực tuyến Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng	Bổ nội dung biên bản họp của cuộc họp HĐQT trực tuyến phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự họp do quy định pháp luật không yêu cầu bắt buộc và cũng để tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục hành

		<p>tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này.</p> <p>Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó.</p> <p>Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p><u>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp của cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến này được lập theo các nội dung như quy định tại Điều 18 Quy chế này.</u></p>	<p>tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này.</p> <p>Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó.</p> <p>Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p><u>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp của cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến này được lập theo các nội dung như quy định tại Điều 18 Quy chế này.</u></p>	<p>chính. Biên bản họp của cuộc họp trực tuyến vẫn phải đáp ứng các nội dung như biên bản họp trực tiếp như quy định tại Quy chế này.</p>
3	Điều 18	<p>Điều 18. Biên bản họp HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó</p>	<p>Điều 18. Biên bản họp HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 có sửa đổi một số điều</p>

		là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong mười (10) ngày kể từ ngày gửi.	là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.	của Luật Doanh nghiệp 2020.
		<p>2. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài, và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu</p>	<p>2. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài, và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu</p>	

	quyết thông qua tương ứng;	quyết thông qua tương ứng;
	<p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.	<p>3. <u>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. Trong trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung</u></p>
	<p>i. Họ, tên, chữ ký của những người sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp và người ghi biên bản họp; hoặc- Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 thành viên HĐQT tham gia họp; hoặc- Có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản này thì biên bản này có hiệu lực.	<p>3. <u>Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.</u></p> <p>4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng</p>

		nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.	
			<p>4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài (nếu có) sẽ có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	
4	Điều 19	<p>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHCĐ báo cáo sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; 2. Báo cáo tài chính; 3. Các báo cáo khác theo quy định pháp luật. 	<p>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHCĐ báo cáo sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; 2. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; 3. Báo cáo tài chính; 	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 Luật Doanh nghiệp 2020.

			4.	Các báo cáo khác theo quy định pháp luật.	
5	<p>Các nội dung sửa đổi khác về diễn đạt, câu chữ hoặc làm rõ thêm theo quy định pháp luật hiện hành: Được chỉnh sửa chi tiết như Quy chế sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của GELEX.</p>				